

Số: 388/BVĐHYTB-TCHC  
V/v Tổ chức thực hành chuyên môn  
để cấp chứng chỉ hành nghề

Thái Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thái Bình

Thực hiện Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thực hiện Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Thực hiện Công văn số 1635/SYT-NVY ngày 21/8/2023 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình về việc chấn chỉnh công tác cấp Giấy xác nhận thực hành và Hướng dẫn công tác tiếp nhận, tổ chức hướng dẫn thực hành, cấp Giấy xác nhận thực hành khám chữa bệnh.

Sau khi rà soát, thống kê Bệnh viện Đại học Y Thái Bình xin báo cáo Sở Y tế về việc tổ chức thực hành chuyên môn đối với cá nhân có nguyện vọng thực hành tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình để xin cấp chứng chỉ hành nghề (có danh sách kèm theo).

Kính mong nhận được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Quý cơ quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Quốc Hương

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Công văn số: 388/BVĐHYTB-TCHC ngày 22/8/2023)



1. Liên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

2. Địa chỉ: 373 Lý Bôn, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình

3. Danh sách người thực hành

| Stt | Họ và tên           | Năm/tháng/<br>năm sinh | Địa chỉ<br>cư trú                         | Văn bằng<br>chuyên<br>môn | Khoa đăng<br>ký thực<br>hành | Thời gian<br>đăng ký thực<br>hành<br>(từ...đến...) | Thủ tục tiếp nhận                                  |                                            |                                                                                    | Người hướng dẫn thực hành |                           |                      |
|-----|---------------------|------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------|
|     |                     |                        |                                           |                           |                              |                                                    | Đơn của<br>người<br>thực<br>hành<br>(có/<br>không) | Hợp<br>đồng<br>Thực<br>hành (có/<br>không) | Quyết<br>định tiếp<br>nhận và<br>phân công<br>người<br>hướng<br>dẫn (có/<br>không) | Họ và tên                 | Văn bằng<br>chuyên<br>môn | Số CCHN              |
| 1   | Đoàn Thị Hồng Trang | 19/04/1995             | Đông Á,<br>Đông Hưng,<br>Thái Bình        | Bác sĩ y<br>khoa          | Nội                          | 19/7/2022-<br>18/01/2024                           | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Vũ Thanh Bình             | Tiến sĩ bác<br>sĩ         | 000843/BYT-<br>CCHN  |
| 2   | Nguyễn Văn Thành    | 08/09/1996             | An Hiệp,<br>Quỳnh Phụ,<br>Thái Bình       | Bác sĩ y<br>khoa          | Sản                          | 26/12/2022-<br>25/6/2024                           | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Tiến Nam            | BSCKII                    | 0010037/BYT-<br>CCHN |
| 3   | Nguyễn Thị Thắm     | 10/03/1998             | An Tràng,<br>Quỳnh Phụ,<br>Thái Bình      | Bác sĩ y<br>khoa          | Sản                          | 10/2/2023-<br>12/4/2024                            | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Tiến Nam            | BSCKII                    | 0010037/BYT-<br>CCHN |
| 4   | Vũ Thị Ngọc Hà      | 03/11/1997             | Quang<br>Trung, thành<br>phố Thái<br>Bình | Bác sĩ y<br>khoa          | Nội                          | 17/4/2023-<br>16/10/2024                           | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Thị Thúy<br>Diệu    | Thạc sỹ,<br>bác sĩ        | 0009994/BYT-<br>CCHN |

| Stt | Họ và tên            | Năm/tháng/<br>năm sinh | Địa chỉ<br>cư trú                                   | Văn bằng<br>chuyên<br>môn | Khoa đăng<br>ký thực<br>hành | Thời gian<br>đăng ký thực<br>hành<br>(từ...đến...) | Thủ tục tiếp nhận                                  |                                            |                                                                                    | Người hướng dẫn thực hành |                           |                       |
|-----|----------------------|------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------|
|     |                      |                        |                                                     |                           |                              |                                                    | Đơn của<br>người<br>thực<br>hành<br>(có/<br>không) | Hợp<br>đồng<br>Thực<br>hành (có/<br>không) | Quyết<br>định tiếp<br>nhận và<br>phân công<br>người<br>hướng<br>dẫn (có/<br>không) | Họ và tên                 | Văn bằng<br>chuyên<br>môn | Số CCHN               |
| 5   | Nguyễn Thị Thúy Hoài | 01/07/2001             | Vũ Trung,<br>Kiến Xương,<br>Thái Bình               | Cử nhân<br>Điều dưỡng     | Điều dưỡng                   | 10/7/2023-<br>09/4/2024                            | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Lê Thị Thúy Nhân          | Thạc sĩ<br>điều<br>dưỡng  | 0010085/BYT<br>- CCHN |
| 6   | Lại Thị Thùy         | 29/09/2001             | Vũ Ninh,<br>Kiến Xương,<br>Thái Bình                | Cử nhân<br>Điều dưỡng     | Điều dưỡng                   | 10/7/2023-<br>09/4/2024                            | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Thị Huệ             | Cử nhân<br>điều<br>dưỡng  | 036192/BYT -<br>CCHN  |
| 7   | Mai Thị Phượng       | 01/01/2001             | Quỹ Nhất,<br>Nghĩa Hưng,<br>Nam Định                | Cử nhân<br>Điều dưỡng     | Điều dưỡng                   | 10/7/2023-<br>09/4/2024                            | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Thị Huệ             | Cử nhân<br>điều<br>dưỡng  | 036192/BYT -<br>CCHN  |
| 8   | Vũ Thị Thùy          | 06/11/1998             | Vũ Hội, Vũ<br>Thư, Thái<br>Bình                     | Bác sỹ y<br>khoa          | Sản                          | 10/7/2023 -<br>09/01/2025                          | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Tiến Nam            | BSCKII                    | 0010037/BYT<br>CCHN   |
| 9   | Phạm Thị Hường       | 15/02/1999             | Nam Hồng,<br>Tiền Hải,<br>Thái Bình                 | Bác sỹ y<br>khoa          | Sản                          | 17/7/2023 -<br>16/01/2025                          | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Hoàng Tiến Nam            | BSCKII                    | 0010037/BYT<br>CCHN   |
| 10  | Trần Thị Hải Ly      | 29/08/2001             | Phường Pom<br>Hán, thành<br>phố Lào Cai,<br>Lào Cai | Cử nhân<br>Điều dưỡng     | Điều dưỡng                   | 07/8/2023-<br>06/5/2024                            | có                                                 | có                                         | có                                                                                 | Trần Thị Hà               | Cử nhân<br>điều<br>dưỡng  | 0010084/BYT<br>CCHN   |